

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
Thời gian thực hiện 4 tuần: (Từ ngày 23/03/2026 đến 17/04/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	ĐCBS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	<p>1. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</p>	<p>- Hô hấp: + Hít vào, thở ra.</p> <p>* Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Đưa ra phía trước, sang 2 bên - Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân.</p> <p>+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, Chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Đứng cúi về trước - Chân:</p>	<p>* TDS - Hô hấp: + Hít vào, thở ra. * Hoạt động học: (BTPTC) * Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Đưa ra phía trước, sang 2 bên - Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân.</p> <p>+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, Chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Đứng cúi về trước - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên đưa hai chân sang ngang. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. + Khụy gối. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhảy lên đưa hai chân sang ngang. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. + Khụy gối. 	
2	<p>2. Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật – nhảy - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bật – nhảy - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây. 	<p>* Hoạt động học: TD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật xa 40 - 50cm. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> -TCM: Nhảy qua suối nhỏ. 	
3	<p>4. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi và đập bắt bóng. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TD: Đi và đập bắt bóng. - TCVD: Chuyển nước <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCM: Mưa to, mưa nhỏ. - TCM: Trời mưa 	
4	<p>5. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m x xa 2m). 	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích bằng 1 tay, (đích đứng) - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TD: Ném trúng đích bằng 1 tay, (đích đứng) Chạy 18m trong khoảng 10 giây. 	
	<p>6. Trẻ biết thực hiện được các vận động:</p>	<p>Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc thư viện của bé: 	

5	<ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay 	- Bẻ, nắn.	<ul style="list-style-type: none"> + Xé mưa, cắt ông mặt trời. + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Góc nghệ thuật:
6	<p>7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được các đường viền của hình vẽ. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô, đồ theo nét. - Xé, cắt đường vòng cung. - Lắp ráp 	<ul style="list-style-type: none"> Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản:

7	<p>13. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trong giờ đón trẻ: Cho trẻ xem video không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường.
---	---	---	---

Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

8	<p>14. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Phòng chống một số dịch bệnh. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện và cách phòng tránh dịch bệnh theo mùa. 	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lựa chọn trang phục và biết thay quần áo khi trời nóng. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết, giúp cho cơ thể thoải mái và mát mẻ. - Nhận biết một số biểu hiện như: sốt chán nóng, ho; sốt cần chườm khăn ấm, lau nách, đắp khăn lên chán, gọi
---	--	--	--

			người lớn kiểm tra cho uống thuốc...	
Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				
9	15. Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	* Hoạt động chiều: - Nhận biết những hành động nguy hiểm - Nhận biết Những nơi không an toàn - Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	
10	16. Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			
11	18. Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...	Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	* Hoạt động chiều: - Tạo tình huống một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như: + Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/ người rơi xuống nước.	
2. Phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
12	20. Trẻ biết tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa - Cách phòng tránh đơn giản khi có thiên tai - Sự nóng lên của trái đất - Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với	* Hoạt động học: - KPKH: Một số hiện tượng tự nhiên - KPKH: Tìm hiểu về các nguồn nước. - KPKH: Các mùa trong năm - KPKH: Bé tìm hiểu về đất, đá, cát. Sỏi * Hoạt động chơi:	

		<p>cuộc sống con người, con vật và cây cối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Các nguồn nước trong môi trường sống (Sông, suối, ao hồ) ở địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - TCM: Nhảy qua suối nhỏ. - TCM: Lá và gió - TCM: Mưa to, mưa nhỏ - TCM: Trời mưa. 	
13	<p>21. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của nước và HTTN. 		
14	<p>22. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Một số đặc điểm tính chất của nước. 	<p>* Hoạt động đón trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng 	
15	<p>23. Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng 		
	<p>28. Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt</p>	<p>- <i>Thực hiện thông qua nội dung giáo dục của hoạt động</i></p>	<p>* Hoạt động đón trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video sự khác nhau giữa ngày 	

16	động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	<i>vui chơi như: Âm nhạc, tạo hình, Chơi các trò chơi...</i>	và đêm, mặt trời, mặt trăng * Hoạt động đón trẻ: - Cô cho trẻ xem video về Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.			
Nhận biết số đếm và số lượng			
17	38. Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học: LQVT: Đo dung tích các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo
18	41. Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần	* Hoạt động chiều: - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. Gọi tên các thứ trong tuần
3. Phát triển ngôn ngữ			
Nghe hiểu lời nói			
19	52. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón trẻ: <i>Cô dạy trẻ hiểu các từ khái quát như “Hiện tượng tự nhiên”, “mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông”, ...</i> * Hoạt động chiều: - Trẻ đọc bài đồng dao gánh gánh, gồng gồng; lậy trời mưa xuống
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
20	55. Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc</i>	* Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động góc phân vai. + TCTV: Con cảm ơn, con xin lỗi.
	57. Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép,	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của	* Hoạt động chơi:

21	câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..	bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	- Chơi ngoài trời: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.
22	59. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	* Hoạt động học: - Truyện: sự tích ngày và đêm (TCTV: Tối đen) - Thơ: Bé yêu bốn mùa (TCTV: Mát mẻ)
Làm quen với đọc, viết			
23	65. Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	* Hoạt động chơi: Chơi, hoạt động ở các góc: Góc thư viện: - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; + Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.
24	67. Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động học: - LQCV: Làm quen chữ cái g, y
25	68. Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô đồ các nét chữ cái. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên - Lấy sách để xem	* Hoạt động học: - LQCV: Tập tô đồ chữ cái p,q, g,y * Hoạt động chơi: - Chơi, hoạt động ở các góc thư viện: Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên - Lấy sách để xem
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
	82. Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp, gia	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời:

26	đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường, Muốn đi đâu phải xin phép bố mẹ hoặc cô giáo). - Giữ gìn đồ dùng đồ chơi; Cất đồ dùng đúng nơi quy định.	+ Thực hành bỏ rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường: - Chơi trong giờ trả trẻ: Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”. - Chơi hoạt động góc: Giữ gìn đồ dùng đồ chơi, cất đồ dùng đúng nơi quy định.
27	89. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định.	
28	90. Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường: - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	
29	91. Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện. (Ra khỏi phòng lớp phải tắt điện, tắt quạt) Khoá vòi nước sau khi dùng.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ trả trẻ: Thực hành tiết kiệm điện. (Ra khỏi phòng lớp phải tắt điện, tắt quạt) Khoá vòi nước sau khi dùng.
5. Phát triển thẩm mỹ			
30	93. Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ. Thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, Nhạc cụ dân gian của địa phương)	* Hoạt động học: AN: - DH: Giọt mưa và em bé - NH: Mưa rơi, bèo dạt mây trôi, ru con mùa đông. - Trò chơi: Solmi, tai ai tinh, nghe tiết tấu tìm đồ vật, ai nhanh nhất. - DVD “Nắng sớm” VTTC: Bài ca bốn mùa

	95. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát		
31	96. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
32	97. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên của địa phương để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu có sẵn tại địa phương để tạo ra các sản phẩm.	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình: Tạo dòng suối từ nguyên vật liệu thiên nhiên - Tạo hình: Xé, dán mưa (ĐT) - Vẽ theo ý thích <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ngoài trời: Tạo ra các bức tranh phong cảnh, ... bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, ... 	
33	98. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
34	101. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp sẵn có tại địa phương để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
35	103. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
36	105. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi, hoạt động ở các góc: Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ 	

		nhạc có sẵn tại địa phương.	gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	
--	--	-----------------------------	---	--

Noong Hẹt, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Lường Năm Thêm